

Bản án số: 31/2018/HS-PT
Ngày 14/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy .

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Công Thái

2. Ông Nguyễn Khánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2018/TLPT-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo L V T và L Đ Đ do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

*** Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. L V T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1977 tại huyện T A, tỉnh C B.

Nơi cư trú: Thôn L P, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Bào (Đã chết) và bà Triệu Thị Ninh, sinh năm 1934; Bị cáo có vợ là Bàn Thị Mụi, sinh năm 1974, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 11 năm 2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Đình Đức, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1982 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn Khau Sliềm, xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn Nông, sinh năm 1959 và bà Nông Thị Dê, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Lý Thị Luyến, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 12 năm 2017. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng không liên quan đến kháng nghị, Tòa không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 35 phút ngày 29/11/2017, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn khi đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tội phạm về ma túy tại khu vực đường 252 thuộc thôn Nặm Làng, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang đối tượng Lương Văn Tiến, sinh năm 1977, trú tại thôn Lũng Phải, xã Quan Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tang vật của Tiến bao gồm: 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroin) có tổng trọng lượng là 11,81 gam (mười một phẩy tám mươi một gam); 01 (một) cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ màu đen – vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu hồng nhạt, mặt trước màu trắng có gắn thẻ sim thuê bao số 01675.352.675; 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong có 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (một) đăng ký xe máy mang tên Bàn Văn Tình số 036544 và 01 (một) đăng ký xe máy mang tên Lương Văn Tiến số 013425 (BL 37, 38). Khi phát hiện bắt quả tang còn có Lý Đình Đức, sinh năm 1982, trú tại thôn Khau Sliềm, xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đang ngồi trên xe máy nổ máy bỏ chạy theo hướng đi xã Quan Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Tại cơ quan điều tra Lương Văn Tiến và Lý Đình Đức đã khai nhận số ma túy (Heroin) mà cơ quan điều tra công an huyện Ngân Sơn phát hiện thu giữ khi bắt quả tang là của Tiến và Đức góp tiền đi mua về sử dụng và bán. Cụ thể, vào sáng ngày 29/11/2017, Tiến gọi cho Đức nói còn thiếu tiền mua ma túy và bảo Đức có tiền thì góp cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng và được Đức đồng ý. Sau đó, Đức đi xe máy của mình chở Tiến từ nhà ra khu vực đường Quốc lộ 3, thuộc thôn Bản Chang, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy. Đến ngã ba thôn Bản Chang, Tiến gọi điện cho người đàn ông tên Tân để liên lạc mua ma túy thì được Tân cho biết có người khác mang ma túy lên bán cho Tiến. Sau đó, Tiến nhận 01 (một) gói ma túy từ một người đàn ông không quen biết với giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Trước đó, Tiến đã khai nhận được mua bán ma túy với Tân 02 lần. Sau khi mua được ma túy, Đức điều khiển xe máy của mình chở Tiến đi về nhà, đi được một đoạn Tiến chia cho Đức một gói nhỏ ma túy có trọng lượng 0,42 gam, Đức cất giấu trên người, khi cả hai dừng xe trên đoạn đường 252 thuộc thôn Nặm Làng, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Đức đã kịp nổ xe bỏ chạy về hướng xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Lương Văn Tiến còn khai nhận được bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng: Lý Đình Đức, Triệu Xuân Thành, Trường Văn Minh. Lý Đình Đức khai

nhận được bán trái phép chất ma túy 01 lần cho Lý Văn Phú và đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ ma túy có trọng lượng 0,42 gam do Tiến chia cho.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành mở niêm phong để cân tịnh trọng lượng gói chất bột màu trắng thu được của bị cáo Lương Văn Tiến. Tổng số bột chất màu trắng có trọng lượng là 11,81 gam và trích 0,03 gam gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành mở niêm phong để cân tịnh trọng lượng gói chất bột màu trắng thu được của bị cáo Lý Đình Đức. Tổng số bột chất màu trắng có trọng lượng là 0,42 gam và trích 0,02 gam gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại bản kết luận giám định số 04/KTHS-MT ngày 13/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Lương Văn Tiến và Lý Đình Đức gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin. Trọng lượng (khối lượng) mẫu chất bột màu trắng trong ký hiệu T1 là 11,81 gam (mười một phẩy tám mươi gam). Trong phong bì ký hiệu T2 là: 0,42 gam (không phẩy bốn mươi gam).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HSST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

Áp dụng Điều 33; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Tiến và Lý Đình Đức phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm b, h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Lương Văn Tiến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 30/11/2017.

- Áp dụng điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Lý Đình Đức 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/12/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định số 04/QĐ-VKSTBK, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm để sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

-Áp dụng Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Lý Đình Đức và tăng mức hình phạt tù.

- Tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Lương Văn Tiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lương Văn Tiến và Lý Đình Đức tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lương Văn Tiến và Lý Đình Đức, thể hiện: Sáng ngày 29/11/2017 Tiến gọi cho Đức cùng góp tiền để mua ma túy (Heroin) về sử dụng và bán, Đức đồng ý và dùng xe máy chở Tiến đi gặp một người đàn ông lạ mặt để mua 01 gói nhỏ ma túy (Heroin) với giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tại khu vực đường Quốc lộ 3, thuộc thôn Bản Chang, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn. Sau đó, Đức điều khiển xe máy trở Tiến về nhà, trên đường về Tiến đã chia cho Đức 01 gói nhỏ ma túy. Đến đoạn đường 252 thuộc thôn Năm Làng, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn cả hai dừng xe thì bị công an phát hiện bắt quả tang Lương Văn Tiến đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tổng trọng lượng là 11,81 gam, Lý Đình Đức đã nổ xe bỏ chạy, đến ngày 01/12/2017 thì bị bắt và thu giữ gói ma túy (Heroin) do bị cáo Tiến đưa cho với trọng lượng 0,42 gam. Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành giám định và kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Lương Văn Tiến và Lý Đình Đức gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin. Trọng lượng mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Tiến là 11,81 gam. Trọng lượng mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Đức là 0,42 gam. Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 20; Danh mục I; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tiến và Đức về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Hội đồng xét xử xét thấy:

* Về việc xem xét đánh giá tính chất đồng phạm và đề nghị áp dụng Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), HĐXX xét thấy:

Trong vụ án bị cáo Lương Văn Tiến là người khởi xướng, chủ động gọi điện thoại rủ bị cáo Đức cùng góp tiền mua ma túy, sau khi Đức nhất trí, Đức đã dùng xe mô tô chở Tiến đi mua ma túy. Khi đến nơi hẹn, Tiến là người trực tiếp thực hiện việc giao dịch mua ma túy, như vậy xác định việc bị cáo Đức góp tiền cùng với bị cáo Tiến và sử dụng xe mô tô chở Tiến đi mua ma túy là đồng phạm với bị cáo Tiến trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

Theo quy định tại Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và mục 3, phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp (được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 08/2015 ngày 14/11/2015) thì hành vi của bị cáo Tiến và bị cáo Đức trong việc mua bán trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng 12,23g là đồng phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung, do vậy cần áp dụng Điều 20, 53; điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với các bị cáo. Tuy nhiên Cấp sơ thẩm đã không xem xét tính chất đồng phạm đối với các bị cáo là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và không đúng quy định của pháp luật.

* Về đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Lý Đình Đức: Xét thấy các bị cáo Tiến, Đức là đồng phạm trong việc mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 12,23 gam, nên cần phải áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 194/BLHS để xét xử đối với các bị cáo Tiến, Đức. Tuy nhiên Cấp sơ thẩm đã đánh giá vụ án không có đồng phạm nên cá thể hóa trách nhiệm đối với khối lượng chất ma túy thu giữ được của từng bị cáo dẫn đến việc áp dụng khoản 1, Điều 194/BLHS để xét xử đối với bị cáo Đức là chưa đúng quy định của pháp luật. Do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Mặc dù bị cáo Đức và bị cáo Tiến là đồng phạm trong vụ án, tuy nhiên xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng tổng số tiền bị cáo Tiến và bị cáo Đức đóng góp để mua ma túy là 9.000.000đ, trong đó bị cáo Tiến góp số tiền 7.500.000đ, bị cáo Đức góp số tiền 1.500.000đ. Sau khi mua được ma túy Tiến chia cho Đức 01 gói nhỏ ma túy có khối lượng là 0,42g, số ma túy của Tiến có khối lượng 11,81g, như vậy số tiền đóng góp để mua ma túy và trọng lượng ma túy thu giữ được của bị cáo Tiến lớn hơn so với bị cáo Đức nên tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tiến nguy hiểm hơn so với bị cáo Đức, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tiến phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo Đức.

Đối với bị cáo Đức, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã "thành khẩn khai báo", "Ăn năn hối cải" và "tự thú" về hành vi phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46/BLHS, ngoài ra bị cáo có bà nội là cán bộ tiền khởi nghĩa nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 46/BLHS. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đức, xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS nên bị cáo

có đủ điều kiện để áp dụng Điều 47/BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

* Về phần kháng nghị áp dụng tăng hình phạt đối với bị cáo Lương Văn Tiến, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tiến xác định bị cáo có 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là “Phạm tội nhiều lần” và “Heroin có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam” đồng thời có 03 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự thú”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Ăn năn hối cải” quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), do vậy Cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Tiến mức án 07 năm tù là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát và sửa bản án sơ thẩm.

[4] Án phí: Các bị cáo không chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, sửa bản án sơ thẩm số: 08/2018/HSSST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Áp dụng Điều 20, Điều 53; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm b, h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Lương Văn Tiến 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2017.

- Áp dụng Điều 20, Điều 53; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm h, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Lý Đình Đức 05 (Năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 01/12/2017.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn Tiến và bị cáo Lý Đình Đức không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương-Nguyễn Công Thái

Hà Quang Huy

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện Ngân Sơn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- CA huyện Ngân Sơn;
- THADS huyện Ngân Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh BK;
- Các bị cáo;
- Trại giam;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Quang Huy

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương-Nguyễn Công Thái

Hà Quang Huy